

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN Đ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05/7/2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liệu; Ông Điều Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Viên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 595/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2018 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lô Ngọc P – sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 73, phố 7, ấp 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đào Duy T – là Luật sư của Văn phòng Luật sư Đào Duy T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Vòng Năm P1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 02, phố 4, ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, Luật sư có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/8/2018, bản tự khai ngày 07/01/2019 cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lô Ngọc P trình bày:

Chị và anh Vòng Năm P1 tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/10/2017. Đầu năm 2018, chị mang thai với anh P1 thì anh P1 lại cho rằng thai nhi chị đang mang không phải của anh. Lời nói vô trách nhiệm của anh P1 đã xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của chị nên vợ chồng đã xảy ra xích mích, cãi vã nhau. Do quá đau buồn, sức khỏe và tâm lý bị sa sút nhưng không được sự quan tâm của anh P1 nên sau khi thai được 7 tuần tuổi, chị đã bị sảy thai. Cũng vì nguyên nhân này, vợ chồng chị ngày càng mâu thuẫn và trở nên gay gắt nên vào tháng 7 năm 2018, chị đã về nhà mẹ ruột, sống ly thân với anh P1 cho đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng với anh Vòng Năm P1.

Vợ chồng chị không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Vòng Năm P1: Anh P1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án làm việc cũng không hợp tác, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Lô Ngọc P.

Tại phiên tòa hôm nay:

Luật sư Đào Duy T có ý kiến: Anh Vòng Năm P1 xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị Lô Ngọc P và không đến Tòa án để hòa giải nên anh P1 không còn mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình với chị P. Trên thực tế, Chị P, anh P1 bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống và hai người không còn tình cảm với nhau. Do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh P1.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án và giao các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh P1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị P là có căn cứ nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm về xử lý tài sản chung, nợ chung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Vòng Năm P1 cư trú tại ấp 2, xã Phú

Lợi, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Đ có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ kiện.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn, không có con chung, tài sản chung nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Vòng Năm P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Ngọc P và anh Vòng Năm P1 tự nguyện kết hôn; hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được công nhận hợp pháp.

Qua kết quả xác minh của Tòa án tại địa P, lời khai cũng những người làm chứng thể hiện: Cuộc sống vợ chồng giữa chị P và anh P1 đã xảy ra những bất đồng, mâu thuẫn và hai người đã tự chấm dứt đời sống chung của vợ chồng từ tháng 7/2018 đến nay (BL 34, 35, 37, 39).

Tòa án đã nhiều lần mời anh P1 đến hòa giải nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình cho anh nhưng anh không đến, điều này cho thấy anh P1 thờ ơ, thiếu thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh P1 và chị P đã trầm trọng; cuộc sống chung không còn; mục đích hôn nhân không đạt được. Chị P xin ly hôn với anh P1 là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị P và anh P1 không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về quan điểm Kiểm sát viên và ý kiến của Luật sư Đào Duy Th bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[2.5] Về án phí: Chị Lô Ngọc P phải chịu 300.000đ tiền án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Lô Ngọc P và bị đơn anh Vòng Năm P1 được ly hôn.

2. Về con chung: không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ: Chị Lô Ngọc P phải chịu. Chị P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 005895 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ nên được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lô Ngọc P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; anh Vòng Năm P1 được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của tố tụng dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu.

Lê Xuân Hòa